

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2026

“Về: Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
2. Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2026/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987

CCCD: 079187022472

Nơi thường trú: Thôn M, xã B, tỉnh Đồng Nai

*** Bị đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982

CCCD: 038082021198

Nơi thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2023. Đã đăng ký lại kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay thuộc xã N, tỉnh Đồng Nai). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 29/06/2023. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục

mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống kéo dài hôn nhân thêm được nữa. Nên chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

- *Về con chung*: Chị và anh T không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:**

Anh xác nhận anh và chị H chung sống với nhau từ năm 2023 có đăng kí kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2024 anh H1 phát hiện chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì nhau. Hiện nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý yêu cầu của chị H; Do bận công việc nên anh xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- *Về con chung*: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên tòa:**

Về tố tụng, Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng;

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T; Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay thuộc xã N, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 29/6/2023. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, trong quá trình chung sống, đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; ngoài ra, bị đơn cho rằng nguyên đơn có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu

xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thống nhất xác nhận không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên tòa: Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật nhân và đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; các điều 161, 218, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H đối với bị đơn Vũ Văn T; xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029887 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12-ĐN; (Đã ký)
- THADS Đồng Nai;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN HUỆ